

BS Nguyễn Thành Trọng

1. Lịch sử phát triển

Hurwitz là người đầu tiên mô tả vết đùi sau vào năm 1980, khi sử dụng mảnh vết da c a trên đùi ng m ch mỏng d i.

Ramirez và cộng sự đã báo cáo vết cân m c đùi sau ngoài (posterolateral fascia lata flap) và cho thấy vết này d c c p máu b i các nhánh c a đùi ng m ch xuyên th nh t c a đùi ng m ch đùi sâu.

Năm 1984, Song và cộng sự mô tả vết đùi sau d a trên nhánh xuyên th ba c a đùi ng m ch đùi sâu.

Năm 1989, Maruyama và Iwahira mô tả vết d o cân da vùng khoeo–đùi sau (popliteoposterior thigh fasciocutaneous island flap) d a trên m t nhánh tr c ti p c a đùi ng m ch khoeo đ che ph khu vực h ng vùng g i. Tuy nhiên, Cormack và Lamberty nh n thấy nhánh m ch này không h ng đ nh.

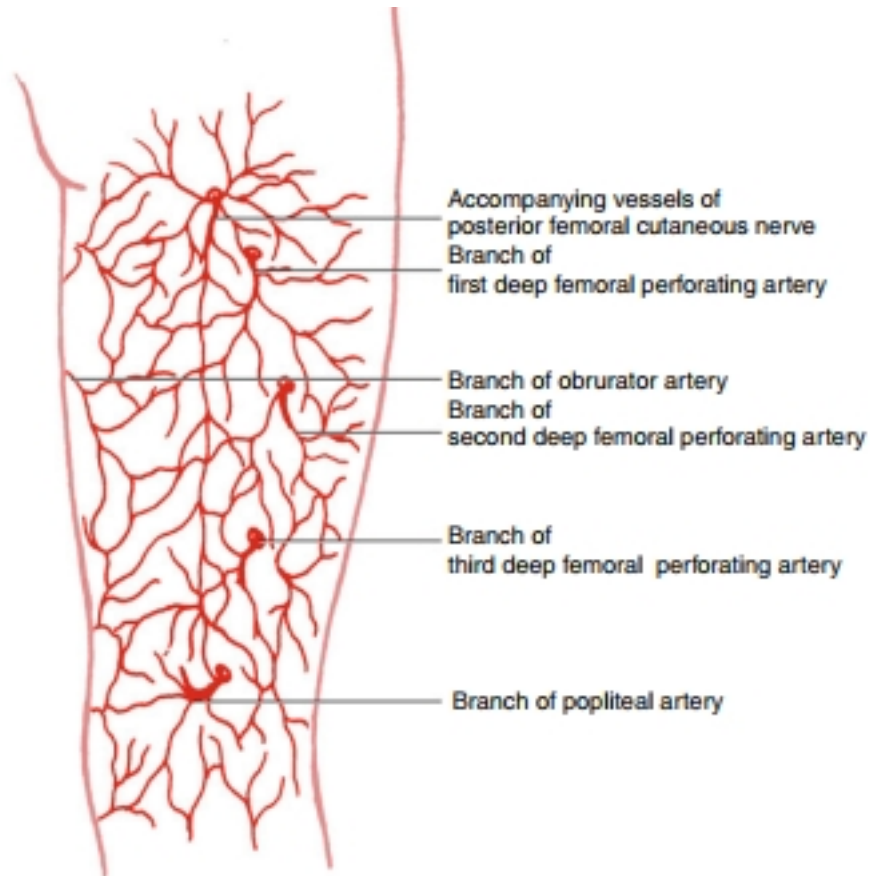
Năm 1993, Paletta và cộng sự sử dụng vết đùi sau d a trên nhánh xu ng c a đùi ng m ch mỏng d i đ t o nhi u bi n th c a vết, bao g m vết d o đùi sau (posterior thigh island flap), vết đùi–mông m r ng (extended gluteal thigh flap), vết đùi có cu ng cùng bên (ipsilateral pedicled thigh flap) và vết xoay t i ch (local rotation flap).

Năm 1996, Lambert và cộng sự mô tả vết cân da đùi sau có cu ng m ch đ u xa (distally based), d c c p máu b i m t nhánh c a đùi ng m ch khoeo.

Vết nhánh xuyên vùng đùi sau

Vết bìa Biên tập viên

Chức nhật, 19 Tháng 7 2026 09:25 -



[Hình 1. Giải phẫu mạch máu của vết nhánh xuyên vùng đùi sau](#)